

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: **193/2019/QĐ-PT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Võ Trung Hiếu**

Các thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 45/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Tòa án nhân dân thành phố M đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản” giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông **Võ Đức N**, sinh năm 1974

Chấp hành viên – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;

Địa chỉ: Ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bán đấu giá tài sản H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoàng V** – Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số 2/13 N, phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1961.

- Bà **Lê Kỳ Thế**, sinh năm 1960

- Bà **Nguyễn Lê Bá T**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: số 508 N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bà **Trần Trọng N**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 6B N, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoài P**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 510 Nguyễn T, phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2018)

- Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1970.

Hiện là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang,

- Ông **Lê T**, sinh năm 1967.

Chấp hành viên – Chi cục Thi hành án thành phố M;

Địa chỉ: Ấp H, xã Mỹ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 20 tháng 4 năm 2019, Chấp hành viên Võ Đức N kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 45/2019/QĐST – DS ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M với lý do:

Chấp hành viên Võ Đức N yêu cầu tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản nhà và đất do chấp hành viên Lê Văn M làm trái pháp luật trong việc kê biên bán đấu giá nhà và đất; ông N không có khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký ngày 07/5/2013 giữa chi cục thi hành án thành phố M với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bán đấu giá tài sản H. Theo ông N, nội dung quyết định đình chỉ ghi: ngày 07/5/2013 chi cục thi hành án thành phố M ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bán đấu giá tài sản H. Chấp hành viên Võ Đức N nhận thấy hợp đồng này là hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản chứ không phải là hợp đồng mua bán tài sản.

Tòa án nhân dân thành phố M vận dụng quy định của Bộ luật dân sự: “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 3 năm” đem áp dụng cho trường hợp yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá chứ không phải giải quyết tranh chấp hợp đồng. Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, ông Nhân yêu cầu hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

Tại đơn kháng cáo ngày 20 tháng 4 năm 2019, Ông Nguyễn Thành L cùng có đơn kháng cáo yêu cầu hủy quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân thành phố M.

XÉT THẤY:

Tòa án nhân dân thành phố M thụ lý vụ án dân sự về yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản. Theo đơn khởi kiện thì ông Võ Đức N, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M tỉnh Tiền Giang, yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bán đấu giá tài sản H. Tại khoản 13 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án về tranh chấp kết quả bán đấu giá. Theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật thi hành án dân sự thì Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản. Trong vụ án Chấp hành viên khởi kiện yêu cầu hủy kết quả đấu giá, vậy vụ án thụ lý giải quyết được xác định theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, Chấp hành viên Võ Đức N khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá vào ngày 08/12/2017. Quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải ngày 21/6/2018 và ngày 29/8/2018 bị đơn và người có liên quan có văn bản yêu cầu xem xét thời

hiệu khởi kiện. Quyết định sơ thẩm vận dụng quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu để yêu cầu Tòa án giải quyết là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Đối chiếu với vụ án thì đã quá thời hiệu khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố M đình chỉ giải quyết vụ án.

Về quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cho thấy, ngày 16/12/2013 Chi cục Thi hành án thành phố M biết được và chấp nhận có tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản nhưng Chấp hành viên không khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản. Ngày 08/02/2017, Chấp hành viên Võ Đức N mới có đơn khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản. Căn cứ vào quy định tại các Điều 184, 185 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự và áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về thời hiệu và yêu cầu áp dụng thời hiệu của một hoặc các bên tham gia vụ án, Điều 155 Bộ luật dân sự quy định về những trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Theo quy định tại các Điều 429 Bộ luật dân sự xác định thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 03 năm; Điều 588 quy định về thời hiệu yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm. Theo tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự được xác định: Thời hiệu khởi kiện được tính từ khi có vi phạm nghĩa vụ dân sự mà người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền lợi ích của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Tương tự như vậy Luật dân sự còn quy định các sự kiện pháp lý làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của chủ thể, các sự kiện này do pháp luật quy định. Khi sự kiện đó phát sinh thì chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết như công nhận quyền, bác quyền của người khác hoặc yêu cầu Tòa án quyết định về vấn đề dân sự khác. Các chủ thể có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết các vụ việc dân sự trong thời hạn do pháp luật quy định và thời hiệu giải quyết vụ việc dân sự được tính từ ngày phát sinh quyền yêu cầu của các chủ thể, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong vụ án có quyết định đình chỉ bị kháng cáo nêu trên thì sự kiện pháp lý phát sinh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M biết được từ ngày 16/12/2013 nhưng Chấp hành viên không thực hiện quyền được pháp luật cho phép. Căn cứ vào các quy định về thời hiệu theo Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự như đã phân tích ở trên xác định thời hiệu khởi kiện của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố M đã hết. Tòa án nhân dân thành phố M đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có cơ sở. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đức N và ông Nguyễn Thành L.

Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định Chấp hành viên và ông Nguyễn Thành L kháng cáo là không có cơ sở, không đúng quy định của

pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với vụ án và tinh thần quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thành N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành L. Giữ nguyên quyết định đình chỉ số 45/2019/QĐST-DS ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí ông Võ Thành N và ông Nguyễn Thành L mỗi người chịu 300.000 án phí dân sự phúc thẩm. Ông Võ Đức N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0014169 ngày 24/4/2019 và ông Nguyễn Thành L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu 0014140 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M tỉnh Tiền Giang, cản trừ hai ông đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Trung Hiếu